



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành

Ngày thi: 18/04/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Trang bị điện

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Châu Lê Hân Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001	<u>[Signature]</u>	1	8,0	Tam, không	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995	<u>[Signature]</u>	1	8,5	Tam, nếu	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001	<u>[Signature]</u>	1	8,0	Tam, không	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001	<u>[Signature]</u>	1	9,0	chín, chạp	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001	<u>[Signature]</u>	1	9,0	chín, chạp	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001	<u>[Signature]</u>	1	8,5	Tam, nếu	C21DDT	
7	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001	<u>[Signature]</u>	1	8,0	Tam, chạp	C21DDT	
8	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001	<u>[Signature]</u>	1	8,0	Tam, chạp	C21DDT	
9	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000	<u>[Signature]</u>	1	8,5	Tam, nếu	C21DDT	
10	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000	<u>[Signature]</u>	1	8,5	Tam, nếu	C21DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10 .

Số sinh viên đạt: 10 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 18 tháng 4 năm 21

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 18 tháng 4 năm 21

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Đức Thành

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001		8,0	Tam, khuy	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995		8,0	Tam, khuy	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001		8,5	Tam, neri	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001		8,0	Tam, khuy	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001		9,0	Chen, khuy	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001		9,0	Chen, khuy	C21DDT	
7	1810030002	Dương Trí Nhân	08/12/2000				C20DDT	
8	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001		8,5	Tam, neri	C21DDT	
9	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001		8,0	Tam, khuy	C21DDT	
10	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000		8,5	Tam, neri	C21DDT	
11	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000		8,5	Tam, neri	C21DDT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 01 . Số bài thi: 10 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 01

Tỷ lệ đạt: 91 , 00 %

Ngày: 24 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 24 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110203801

Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001		8,0	Tám, không	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995		8,0	Tám, không	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001		9,0	Chín, không	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001		7,0	Bảy, không	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001		9,0	Chín, không	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001		9,0	Chín, không	C21DDT	
7	1810030002	Dương Trí Nhân	08/12/2000				C20DDT	
8	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001		9,0	Chín, không	C21DDT	
9	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001		8,0	Tám, không	C21DDT	
10	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000		8,5	Tám, nửa	C21DDT	
11	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000		8,5	Tám, nửa	C21DDT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 01 Số bài thi: 10 / _____Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 01Tỷ lệ đạt: 91,00 %Ngày: 21 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 21 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Trang bị điện (CNKT Đ-ĐT). Học kỳ: 2

Mã lớp học phần: MH1102038

Năm học: 2020-2021

STT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Lý do (Số giờ nghỉ học /Tổng số giờ của HP)
1	1810030002	Dương Trí Nhân	C20ĐĐT	70/120

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG/PHÓ KHOA/ PHÒNG ĐT
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

GIẢNG VIÊN
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành